

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Lê Thanh Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/04/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 281/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 30/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C- Chuyên viên xử lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số: 55766/2021/UQ-VPB ngày 21/12/2021 (có mặt)

Bị đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Cùng cư trú: Thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) do ông Nguyễn Văn C làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo các Hợp đồng tín dụng ký kết với VPBank thì vợ chồng bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T vay của VPBank tổng số tiền là 200,000,000 đồng. Các lần vay cụ thể:

+ Khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1812041107222 ngày 07/12/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1812041107222 ngày 07/12/2018, vợ chồng

bà C, ông T vay của VPBank số tiền gốc 150,000,000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 07/12/2018 đến ngày 07/12/2019; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyên thóc gạo; Lãi suất trong hạn: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ: 01 tháng/01 lần theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; Ngày chuyển nợ quá hạn 07/12/2019.

+ Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LD1932300312 ngày 19/11/2019 (trên kênh VPBank Online). Vợ chồng bà C, ông T vay của VPBank số tiền 50,000,000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 19/11/2019 đến ngày 19/11/2022; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất trong hạn: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 20%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ: 03 tháng/01 lần theo Hợp đồng tín dụng; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; Ngày chuyển nợ quá hạn 01/01/2020.

Vợ chồng bà C và ông T đã dùng tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 62; diện tích 498 m². Địa chỉ: Thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CE 904581; vào sổ cấp GCN: CH00951 do UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/12/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị C. Chi tiết các biện pháp và tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4115/2017 ngày 04/12/2017. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ các khoản vay nêu trên bị chuyển sang nợ quá hạn (nợ xấu). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nhiều lần gọi điện, đôn đốc, tạo điều kiện, tuy nhiên, bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền 51,039,542 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 32,125,676 đồng; tiền lãi là 18,913,866 đồng). Tạm tính đến ngày 28/04/2023 thì bà C và ông T còn nợ VPBank tổng số tiền 303,484,221 đồng (Trong đó tổng nợ gốc là 167,874,324 đồng; tổng nợ lãi là 135.609.897 đồng).

Nay VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết:

+ Buộc bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên tạm tính đến ngày 28/04/2023 là 303,484,221 đồng (Trong đó tổng nợ gốc là 167,874,324 đồng; tổng nợ lãi là 135.609.897 đồng).

+ Trường hợp bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T không thanh toán đầy đủ cho VPBank, VPBank được yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4115/2017 ngày 04/12/2017 và văn bản thỏa thuận kèm theo. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 62; Diện tích 498 m² tại địa chỉ: Thôn KV, xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 904581; số vào sổ CH00951 ngày 31/12/2015 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị C.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn là bà Đặng Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, bà C trình bày: Khoảng năm 2018 vợ chồng bà có vay của VPBank số tiền 150.000.000 đồng. Đến năm 2019 vợ chồng bà vay tiếp của VPBank số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Quá trình trả nợ vợ chồng mới trả được 32.125.676 đồng tiền gốc và một số tiền lãi. Khoản nợ này đã quá hạn. Nay VPBank yêu cầu bà và ông T phải trả số tiền nợ gốc còn lại và tiền nợ lãi phát sinh thì bà đồng ý và đề nghị VPBank tạo điều kiện cho ông bà trả dần.

Để bảo đảm cho các khoản vay tại VPBank vợ chồng bà đã thế chấp Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 62; diện tích 498 m², tại địa chỉ: Thôn KV, xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CE 904581; số vào sổ cấp GCN: CH00951 do UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/12/2015 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị C.

Trường hợp vợ chồng bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ, VPBank yêu cầu phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp thì bà nhất trí và không có ý kiến gì.

* Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là ông Nguyễn Văn T. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 299, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/04/2023 là 303,484,221 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi một đồng*) (Trong đó tổng nợ gốc là 167,874,324 đồng; tổng nợ lãi là 135.609.897 đồng) theo các hợp đồng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1812041107222 ngày 07/12/2018 và Khế ước nhận nợ Lần.../số: LN1812041107222 ngày 07/12/2018; Hợp đồng cho vay số LD1932300312 ngày 19/11/2019 (trên Kênh VPBank Online).

+ Trường hợp bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4115/2017 ngày 04/12/2017 và văn bản thỏa thuận kèm theo. Tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 62; diện tích 498 m² tại địa chỉ: Thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CE 904581 ngày 31/12/2015 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị C.

+ Về án phí: Bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan. Hoàn trả VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn là vợ chồng Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà C và ông T.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: VPBank khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn T bà Đặng Thị C thanh toán số tiền còn nợ theo các hợp đồng tạm tính đến ngày 28/4/2023 là 303,484,221 đồng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông T và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ. Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa các pháp nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định đây là tranh chấp dân sự cụ thể là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo

quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T là cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Do có nhu cầu vay vốn làm ăn nên bà C ông T có vay của VPBank 02 lần với tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 07/12/2018, vay số tiền 150,000,000 đồng và ngày 19/11/2019, vay số tiền 50,000,000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà C và ông T mới trả cho VPBank được tổng số tiền 51,039,542 đồng, trong đó: tiền gốc là 32,125,676 đồng; tiền lãi là 18,913,866 đồng. Tổng số tiền mà bà C và ông T nợ VPBank tạm tính đến ngày 28/04/2023 là 303,484,221 đồng (Trong đó tổng nợ gốc là 167,874,324 đồng; tổng nợ lãi là 135.609.897 đồng). Khoản nợ của bà C và ông T đã chuyển sang khoản nợ quá hạn. Bà C và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Do vậy, VPBank khởi kiện yêu cầu bà C và ông T trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2023 là 303,484,221 đồng (Trong đó tổng nợ gốc là 167,874,324 đồng; tổng nợ lãi là 135.609.897 đồng) là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét về yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 62; Diện tích 498 m² tại địa chỉ: Thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 904581 ngày 31/12/2015 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị C thì thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4115/2017 ngày 04/12/2017 và văn bản thỏa thuận kèm theo được công chứng tại Văn phòng công chứng Hiệp Hòa. Việc thế chấp tài sản cũng đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Trình tự, thủ tục thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bà C đồng ý với yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm của VPBank trong trường hợp bà C và ông T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho VPBank. Ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của VPBank. Do vậy, VPBank yêu cầu trong trường hợp bà C và ông T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4115/2017 ngày 04/12/2017 và văn bản thỏa thuận kèm theo để thu hồi nợ là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 299 của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu của Vpbank được chấp nhận nên vợ chồng bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp

luật và chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Hoàn Trả cho VPBank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 299, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/04/2023 là 303,484,221 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi mốt đồng*) (Trong đó tổng nợ gốc là 167,874,324 đồng; tổng nợ lãi là 135.609.897 đồng) theo các hợp đồng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1812041107222 ngày 07/12/2018 và Khế ước nhận nợ Lần.../số: LN1812041107222 ngày 07/12/2018; Hợp đồng cho vay số LD1932300312 ngày 19/11/2019 (trên Kênh VPBank Online).

2. Trường hợp bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4115/2017 ngày 04/12/2017 và văn bản thỏa thuận kèm theo. Tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 62; diện tích 498 m² tại địa chỉ: Thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CE 904581 ngày 31/12/2015 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị C.

3. Về án phí:

+ Bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T phải chịu 15.174.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.380.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 00121558 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền 1.600.000 đồng do bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1812041107222 ngày 07/12/2018 và Khế ước nhận nợ Lần.../số: LN1812041107222 ngày 07/12/2018; Hợp đồng cho vay số LD1932300312 ngày 19/11/2019 (trên Kênh VPBank Online) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong các Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Chuyên